

Số: 99/2024/QĐST-LĐ

Dĩ An, ngày 08 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Trần Hải Nam.

Thư ký phiên họp: Ông Hoàng Ngọc Linh - Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Ngọc Trân - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 164/2024/TLST-LĐ ngày 21 tháng 6 năm 2024 về việc: "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu", theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 164/2024/QĐST-VDS ngày 01 tháng 7 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Đinh Thị H, sinh năm 1987; HKTT: Thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Địa chỉ liên lạc: Số I, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương. (Vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Đinh Thị H1, sinh năm 1993; HKTT: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Bình (Vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

- Bà Đinh Thị T, sinh năm 1988; HKTT: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Bình (Vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

- Công ty TNHH A; địa chỉ: Số B, Lô N, đường Đ Khu công nghiệp S, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện hợp pháp: Shih C – Giám đốc (Vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

- Công ty TNHH S; địa chỉ: Lô A, đường số H, Khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Thanh H2 – Giám đốc nhân sự (là người đại diện theo Văn bản ủy quyền ngày 15/6/2023 - Vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

- Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Đường T, Trung tâm hành chính D, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện hợp pháp: Ông Dương Văn T1, sinh năm 1988; địa chỉ: Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương - Khu T, tỉnh Bình Dương; là người đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 24/6/2024. (Vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

** Tại đơn yêu cầu ngày 17/6/2024 và quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu bà Đinh Thị H trình bày:*

Từ tháng khoảng 04/2007 đến tháng 10/2021, bà H làm việc tại Công ty TNHH P, địa chỉ: Đường số B, Khu công nghiệp S, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương và có đóng Bảo hiểm xã hội số: 9107049737.

Nay bà H tiến hành điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thì Cơ quan Bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện hồ sơ bảo hiểm của bà H bị trùng.

Lý do bị trùng bảo hiểm:

Em ruột của bà H tên là Đinh Thị H1 (sử dụng thông tin của bà Đinh Thị H) giao kết Hợp đồng lao động với Công ty TNHH A khoảng từ tháng 04/2010 đến tháng 10/2011.

Em họ của bà H tên Đinh Thị T (sử dụng thông tin của bà Đinh Thị H) giao kết Hợp đồng lao động với Công ty TNHH S khoảng từ tháng 08/2007 đến tháng 02/2008.

Trong cùng thời gian đó thì thực tế bà H giao kết hợp đồng lao động với tại Công ty TNHH P, địa chỉ: Đường số B, Khu công nghiệp S, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương đến tháng 10/2021 thì nghỉ làm việc.

Do đó, bà H bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng 08/2007 đến tháng 02/2008 và từ tháng 04/2010 đến tháng 10/2011 tương đương với thời gian bà Đinh Thị H1, bà Đinh Thị T mượn hồ sơ lao động của bà H.

Bà H nhiều lần liên hệ Bảo hiểm xã hội thành phố Dĩ An nhờ hướng dẫn thì cán bộ hướng dẫn bà H đến Tòa án để tuyên bố vô hiệu đối với hợp đồng lao động giữa em ruột bà H là bà Đinh Thị H1 (sử dụng thông tin của bà Đinh Thị H) với Công ty TNHH A; Và tuyên bố vô hiệu đối với hợp đồng lao động giữa em họ bà H là bà Đinh Thị T (sử dụng thông tin của bà Đinh Thị H) với Công ty TNHH S theo hướng dẫn tại Công văn 1767/LĐT BXH-BHXH ngày 31/5/2022 của Bộ L.

Vào thời điểm năm 2007, bà Đinh Thị T không đủ giấy tờ để ứng tuyển lao động và thời điểm năm 2010, bà Đinh Thị H1 không đủ giấy tờ để ứng tuyển lao động. Bà H là chị của bà Đinh Thị H1 và bà Đinh Thị T nên mới hỗ trợ cho mượn thông tin cá nhân làm hồ sơ lao động. Do bà H, bà H1, bà T không hiểu biết về pháp luật nên mới cho mượn giấy tờ để ký hợp đồng lao động như trên.

Do đó, nay bà H yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương giải quyết như sau:

- Tuyên Hợp đồng lao động giữa bà Đinh Thị H (do bà Đinh Thị T sử dụng thông tin của bà H) với Công ty TNHH S (thời gian làm việc từ tháng 08/2007 đến tháng 02/2008) là vô hiệu.

- Tuyên Hợp đồng lao động giữa bà Đinh Thị H (do bà Đinh Thị H1 sử dụng thông tin của bà H) với Công ty TNHH A (thời gian làm việc từ tháng 04/2010 đến tháng 10/2011) là vô hiệu.

Bà H chỉ yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, ngoài ra không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu. Việc cho mượn hồ sơ lao động là lỗi của bà H, bà H1, bà T và không liên quan đến Công ty. Do đó, bà H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí lao động sơ thẩm theo quy định.

Ngoài ra, bà H không có yêu cầu gì khác.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH A trình bày:*

Công ty TNHH A có ký kết hợp đồng lao động và đóng Bảo hiểm xã hội cho bà Đinh Thị H trong khoảng thời gian từ 04/2010 đến 10/2011. Vì bà Đinh Thị H đã nghỉ việc ở Công ty quá lâu nên toàn bộ hồ sơ dữ liệu không còn lưu trữ. Khi vào làm việc tại Công ty, toàn bộ thông tin là bà Đinh Thị H cung cấp cho Công ty nên Công ty chỉ làm đúng với những gì được cung cấp. Công ty TNHH A đề nghị Tòa án giải quyết đúng theo quy định của pháp luật.

Đồng thời, Công ty TNHH A đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án. Ngoài ra, không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH S trình bày:*

Trước đây, tất cả người lao động khi xin việc tại Công ty đều có hồ sơ xin việc, sơ yếu lý lịch có xác nhận của chính quyền địa phương đầy đủ. Công ty đã thực hiện việc tuyển dụng lao động theo đúng quy trình tuyển dụng của Công ty, đồng thời tuân thủ theo đúng quy định của Luật Lao động. Trong thời gian người lao động làm việc tại Công ty, thì Công ty thực hiện việc tham gia bảo hiểm xã hội cho người lao động đầy đủ theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội và Luật Lao động hiện hành.

Nay người lao động nghỉ việc đã lâu nên các dữ liệu của bà H chỉ còn được lưu trữ trên dữ liệu máy tính của Công ty TNHH S. Theo dữ liệu theo dõi trên máy tính của Công ty thì vào tháng 08/2007, Công ty TNHH S có ký hợp đồng lao động với bà Đinh Thị H, sinh năm 1987, số CMND: 194392780. Bà H làm việc với chức vụ là công nhân đến tháng 02/2008 bà H xin nghỉ việc tại Công ty. Thời gian tham gia Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp của bà H tại Công ty là từ tháng 08/2007 đến tháng 02/2008.

Việc bà H yêu cầu tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Đinh Thị H (do người khác giả mạo tên) với Công ty TNHH S thì Công ty đồng ý với yêu cầu của bà H. Đối với các chế độ của bà H sau khi nghỉ việc, Công ty đã giải quyết đầy đủ cho bà H. Vì vậy Công ty TNHH S không có yêu cầu gì trong vụ việc này.

Do bận công việc, không thể sắp xếp thời gian đến Tòa án nên đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt Công ty TNHH S trong suốt quá trình tố tụng của Tòa án.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D trình bày:*

Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của của Công ty TNHH A và Công ty TNHH S cho người lao động thì Công ty có tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho bà Đinh Thị H sinh năm 1987, số CCCD 044187007632 (số CMND 194392780), với mã số bảo hiểm xã hội 7410105040 từ tháng 04/2010 đến tháng 10/2011 tại Công ty TNHH A chưa nhận

trợ cấp bảo hiểm xã hội và mã số 9107169601 từ tháng 08/2007 đến tháng 02/2008 tại Công ty TNHH S chưa nhận bảo hiểm xã hội một lần.

Ngoài ra, bà Đinh Thị H còn có mã số bảo hiểm xã hội 9107049737 từ tháng 04/2007 đến tháng 10/2021 tại Công ty Cổ Phần P.

Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của bà Đinh Thị H thì Bảo hiểm xã hội không có lưu trữ những hồ sơ này. Về các yêu cầu khác của bà Đinh Thị H, Bảo hiểm xã hội thành phố D không có ý kiến. Đề nghị Toà án giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đinh Thị T trình bày:*

Bà Đinh Thị H, sinh năm 1987 là chị họ của bà T. Vào thời điểm năm 2007, do bà T chưa đủ hồ sơ để ứng tuyển lao động nên có mượn thông tin cá nhân của bà Đinh Thị H, giao kết Hợp đồng lao động với Công ty TNHH S khoảng thời gian làm việc từ tháng 08/2007 đến tháng 02/2008.

Công ty TNHH S đã đóng bảo hiểm cho bà T với tên Đinh Thị H từ tháng 08/2007 đến tháng 02/2008.

Tuy nhiên, thực tế khoảng thời gian từ tháng 08/2007 đến tháng 02/2008 bà Đinh Thị H làm việc tại Công ty TNHH P, địa chỉ: Đường số B, Khu công nghiệp S, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương và có đóng Bảo hiểm xã hội số: 9107049737. Cho đến tháng 10/2021 thì nghỉ việc.

Đến thời điểm hiện tại do đã lâu nên hợp đồng lao động và các giấy tờ liên quan khi bà T sử dụng thông tin của bà Đinh Thị H ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH S đã thất lạc hết nên không thể cung cấp cho Tòa án. Tại thời điểm lấy thông tin của bà H để giao kết hợp đồng, bản thân bà T và bà H không hiểu biết pháp luật nên đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà H.

Do đó, đối với yêu cầu của bà H về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Đinh Thị H với Công ty TNHH S thời gian làm việc từ tháng 08/2007 đến tháng 02/2008 là vô hiệu thì bà T đồng ý. Do bà T đã sử dụng thông tin của bà Đinh Thị H để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH S.

Bà T xác định không có ý kiến, hay yêu cầu gì trong việc này và xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết việc lao động sơ thẩm.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đinh Thị H1 trình bày:*

Bà Đinh Thị H, sinh năm 1987 là chị ruột của bà H1. Vào thời điểm năm 2010, do bà H1 chưa đủ hồ sơ để ứng tuyển lao động nên có mượn thông tin cá nhân của bà H để giao kết Hợp đồng lao động với Công ty TNHH A khoảng thời gian làm việc từ tháng 04/2010 đến tháng 10/2011.

Công ty TNHH A đã đóng bảo hiểm cho bà H1 với tên của bà H từ tháng 04/2010 đến tháng 10/2011.

Tuy nhiên, thực tế khoảng thời gian từ tháng 04/2010 đến tháng 10/2011 bà H làm việc tại Công ty TNHH P, địa chỉ: Đường số B, Khu công nghiệp S, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương và có đóng bảo hiểm xã hội số: 9107049737. Cho đến tháng 10/2021 thì nghỉ việc.

Đến thời điểm hiện tại do đã lâu nên hợp đồng lao động và các giấy tờ liên quan khi bà H1 sử dụng thông tin của bà H ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH A đã thất lạc hết nên không thể cung cấp cho Tòa án. Tại thời điểm lấy thông tin của bà H để giao kết hợp đồng, bản thân bà H1, bà H không hiểu biết pháp luật nên đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà H.

Do đó, đối với yêu cầu của bà H về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Đinh Thị H với Công ty TNHH A thời gian làm việc từ tháng 04/2010 đến tháng 10/2011 là vô hiệu thì bà H1 đồng ý. Do bà H1 đã sử dụng thông tin của bà H để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH A.

Bà H1 xác định không có ý kiến, hay yêu cầu gì trong việc này và xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết việc lao động sơ thẩm.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét đơn yêu cầu: Thẩm phán được phân công thụ lý và giải quyết vụ việc dân sự đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tại phiên họp đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Yêu cầu của bà Đinh Thị H là có căn cứ, đề nghị Tòa án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Đinh Thị H có đơn yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu là yêu cầu về lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 33 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hợp đồng lao động được giao kết và thực hiện là tại Công ty TNHH A; địa chỉ: Số B, lô N, đường Đ Khu công nghiệp S, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương và Công ty TNHH S; địa chỉ: Lô A, đường số H, Khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương theo điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết, người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Đinh Thị H; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đinh Thị T, Đinh Thị H1, Công ty TNHH A, Công ty TNHH S, Bảo hiểm xã hội thành phố D có yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiếp tục phiên họp.

[2] Đối với yêu cầu của bà Đinh Thị H xét thấy:

[2.1] Việc bà Đinh Thị H thông tin cá nhân của bà Đinh Thị H để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH A và việc bà Đinh Thị T mượn thông tin cá nhân của bà Đinh Thị H để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH S là gian dối. Hành vi trên là vi phạm nguyên tắc “Trung thực” theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều

16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động.

[2.2] Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương cung cấp thời gian đóng Bảo hiểm xã hội của bà Đinh Thị H bị trùng từ tháng 04/2010 đến tháng 10/2011 tại Công ty TNHH A với mã số Bảo hiểm xã hội 7410105040 chưa nhận trợ cấp Bảo hiểm xã hội và từ tháng 08/2007 đến tháng 02/2008 tại Công ty TNHH S với mã số Bảo hiểm xã hội 9107169601, chưa nhận Bảo hiểm xã hội một lần.

[2.3] Trình bày của bà Đinh Thị H là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ giải quyết việc dân sự, phù hợp lời trình bày của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Do đó, bà Đinh Thị H yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Đinh Thị H với Công ty TNHH S (thời gian làm việc từ tháng 08/2007 đến tháng 02/2008) vô hiệu và tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Đinh Thị H với Công ty TNHH A (thời gian làm việc từ tháng 04/2010 đến tháng 10/2011) vô hiệu là có cơ sở chấp nhận. Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[3] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát về nội dung việc dân sự, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về lệ phí: Bà Đinh Thị H phải chịu lệ phí theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 33, 39, 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;
- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu của bà Đinh Thị H.

- Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Đinh Thị H với Công ty TNHH S (thời gian làm việc từ tháng 08/2007 đến tháng 02/2008) là vô hiệu toàn bộ.

- Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Đinh Thị H với Công ty TNHH A (thời gian làm việc từ tháng 04/2010 đến tháng 10/2011) là vô hiệu toàn bộ.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Đinh Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng lệ phí bà H đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001067 ngày 18/6/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện Kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT;

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Hải Nam